

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 75)

(Chánh văn 119) - tiếp theo: Hựu chư hoạn thủ nhân tài giả, nãi kế kỳ thê tử gia khẩu dĩ đáng chi, tiệm chí tử táng. Nhược bất tử táng, tắc hữu thủy, hỏa, đạo tặc, di vong khí vật, tật bệnh, khẩu thiệt chư sự, dĩ đáng vọng thủ chi trực.

Nghĩa là: Lại còn những kẻ cướp ngang tài vật của người khác thì vợ con, cả gia đình của hắn phải hứng chịu dần dần cho đến chết mất, tang tóc. Nếu không chết chóc, tang tóc, sẽ bị những chuyện như tai họa nước, lửa, trộm cướp, mất mát vật dụng, bệnh tật, khẩu thiệt để đền trả cái giá cướp can.

Hình Thụ đi sứ Tân La¹, trở về, đi qua Thán Sơn, thấy có hơn một trăm khách buôn, chở theo mấy thuyền hàng hóa, giá trị mấy chục vạn mân². Hình Thụ bèn tập kích, giết chết họ, đoạt lấy số hàng hóa ấy. Cho đến khi con hắn là Hình Tể cùng

¹ Tân La (Silla) là một vương quốc cổ nằm ở phía Nam và một phần miền Trung bán đảo Triều Tiên, tồn tại từ năm 57 đến năm 935. Tân La cùng với Bách Tế và Cao Câu Ly hợp thành Tam Quốc trong cổ sử Đại Hàn. Vương triều này do Phác Hách Cư Thế Cư Tây Can (Bak Hyeokgeose Geoseogan) sáng lập. Cuối cùng, vương triều này thôn tính Bách Tế và Cao Câu Ly. Sau gần một ngàn năm thịnh trị, Tân La lại rơi vào tình trạng tam phân, tức là Hậu Tân La, Hậu Bạch Tế, và Thái Phong (Taebong). Sau đó, Tân La bị vương quốc Cao Ly (Goryeo) tiêu diệt.

² Mân (緡) là một ngàn đồng.

với Vương Hồng mưu phản, hấn bèn bị giết chết. Vợ, con, người nhà đều chết sạch chẳng còn gì!

(Nhạc)

Vi Công Cán làm châu mục Quỳnh Châu hay ngang ngược chiếm đoạt tài vật. Tới khi hấn mãn nhiệm, trở về, thuyền lật trên sông, vật dụng, tài sản mất sạch, chỉ thoát được cái thân.

(Nhạc)

Lữ Sư Tạo làm Thứ Sử Trì Châu, xâm phạm, chiếm đoạt tài sản của dân chúng, chở khẳm thuyền trở về, bỗng lửa đốt rụi những món tài vật ấy! Chỉ có thuyền và người là chẳng bị thương tổn.

(Nhạc)

Đinh Vị³ bị đày đi Châu Nhai, bị đạo tặc cướp bóc, mất sạch những thứ sở hữu. Không lâu sau, hấn chết ngắc.

(Nhạc)

Mã Tương tánh tham lam, làm Tào Ty⁴ ở Tây Xuyên. Gặp loạn Lưu Hu, Mã Tương bỏ vàng xuống giếng [để giấu].

³ Đinh Vị (966-1037) là một gã đại gian thần thời Bắc Tống. Hấn quê ở Trường Châu thuộc Tô Châu, có tài ăn nói, giỏi thơ, họa, tinh thông sách vở và cờ vây. Hấn xuất thân là môn hạ của Khấu Chuẩn. Nhờ khéo luôn lách, hấn làm đến Hộ Bộ Thị Lang, kiêm Tham Tri Chánh Sự. Khi đã nắm quyền, hấn tận lực hạ bệ, bài xích Khấu Chuẩn, khiến ông Khấu bị đày đi Lôi Châu. Đinh Vị cùng với Vương Khâm Nhược, Lâm Đặc, Trần Bành Niên và Lưu Thừa Khuê kéo bè kết đảng khuynh loát triều chánh, sử thường gọi bọn chúng là Ngũ Quỷ. Về sau, do đồng đảng là Lôi Doãn Cung phạm tội xâm phạm lăng tẩm của hoàng đế, hấn bị liên lụy, bị giáng chức làm Thái Tử Thái Bảo, rồi bị đày đi Nhai Châu (tức Châu Nhai).

Sau khi cuộc biến loạn được dẹp yên, chẳng thể tìm thấy đâu nữa, mất sạch tất cả.

(Nhạc)

Hai gã Hồ Ứng Quế và Lục Nhất Kỳ kết bè đảng dụ dỗ một đứa con quan cò bạc để chiếm gia tài của nó. Bỗng họ Hồ bị mù một mắt, còn gã họ Lục bị xui một chân. Chúng nó tàn phế, nghèo nàn, túng quẫn suốt đời.

(Nhạc)

Cường Hoài Nhân tham lam, do ngang ngược [chiếm đoạt] mà trở thành giàu có. Con cái hắn không ra gì, thích cò bạc, gái gú, phóng đảng, không bữa nào chẳng có chuyện dính líu khẩu thiệt, thừa kiện, tù ngục. Chẳng đầy mười năm, gia sản khánh kiệt, lênh đênh, khốn khổ. Con cháu không ngóc đầu lên nổi.

Những trường hợp [vừa nêu] trên đây đều là những chuyện về những kẻ ngang ngược chiếm đoạt tài sản của người khác, tùy theo từng sự việc mà thể hiện sự báo ứng xứng đáng [với tội lỗi của bọn chúng], nhưng nặng nề nhất chính là sự chết chóc, tang tóc của bản thân Hình Thụ và người nhà của hắn. Trong cõi đời có chuyện bất minh, chứ cõi trời chẳng có chuyện gì không báo ứng; con người có thể vận dụng cơ mưu xảo quyết, cõi trời báo ứng càng hay khéo hơn. Ôi! Đáng sợ thay!

(Nhạc)

(Chánh văn 120): Hựu uống sát nhân giả, thị dịch đao binh nhi tương sát dã.

⁴ Tào Ty (漕司) là chức quan quản trị vận chuyển theo đường thủy.

(正文)又枉殺人者。是易刀兵而相殺也。

(Tạm dịch: Lại còn những kẻ giết oan người khác, sẽ đổi lại bị giết trong chiến tranh).

Phần trước nói về chuyện ngang ngược chiếm đoạt, kế đó, nói về chuyện giết chóc oan uổng. Chuyện giết chóc oan uổng thường là do khởi nguồn từ yêu mến tài sản, tiếc nuôi tài sản mà ra, so với chuyện “*chẳng phải là do chính mình mà giết chóc, có khác gì đâu?*” như Mạnh Tử đã nói⁵ thì ngữ ý giống nhau, một mực thẳng thừng, nhanh chóng, thống khoái nhất. Nói đại lược về nguyên do của chuyện giết chóc oan uổng thì có bảy điều:

Một là xử án, do ăn hối lộ mà khiến cho kẻ khác bị oan khuất, bị vu hãm, mặc tình [hành hạ] thảm khốc.

Hai là dẫn quân đội, [viện có tác chiến] để tàn sát, bắt bớ, cướp bóc tài vật, nguy tạo lý do để chặt đầu người khác hòng mạo nhận chiến công.

Ba là dùng thuốc, do mong cầu tài vật, [nhưng không thông thạo dược tánh], bèn cắt thuốc sai lầm, mê muội thiên lý mà công phạt chứng bệnh [khiến cho bệnh nhân bị tàn phế hay mất mạng].

⁵ Đây là nói đến một đoạn trong thiên Tận Tâm Hạ sách Mạnh Tử: “*Ngô kim nhi hậu tri sát nhân thân chi trọng dã. Sát nhân chi phụ, nhân diệc sát kỳ phụ. Sát nhân chi huynh, nhân diệc sát kỳ huynh. Nhiên tắc phi tự sát chi dã, nhất gián nhĩ*” (Từ nay trở đi ta biết giết người thân của kẻ khác là nặng nề. Giết cha của người ta, người ta cũng giết cha mình. Giết anh của người ta, người ta cũng giết anh của chính mình. Tuy chẳng phải do chính mình tự giết, nhưng xét đến nguồn cội, có khác gì đâu?)

Bốn là phá thai, hoặc do tiếc nuôi những khoản tiền tốn kém [để nuôi con thơ] mà dìm chết con gái. Do dục vọng phóng túng mà phá thai.

Năm là bợn sâu mọt trong nhà môn, lường gạt tài sản, hãm hại, giấu diếm cấp trên, hoành hành ngược đãi.

Sáu là Phong Thủy, chuyển dời phần mộ hại người, [khiến cho người ta lâm vào] cảnh tuyệt địa, vướng mắc tai họa.

Bảy là thầy dốt khiến cho người khác lỡ làng suốt đời, làm hại con em của người ta.

Tuy chẳng giống như sát nhân, [nhưng khiến cho người ta bị] oan uổng, trắc trở giống hệt. Những tội lỗi ấy, luật lệ sẽ chẳng tha thứ. Nếu không mắc phải họa người, ắt sẽ bị trời trừng phạt. Tuy nói là giết người khác, rốt cuộc sẽ là giết mình vậy!

Vào đời Tống, thiền sư X... lúc trẻ say rượu, cùng người khác tranh đoạt tài vật, dùng hết sức đánh người khác, kẻ đó chết ngay lập tức. Sư sợ tội, trốn xa, xuất gia tu hành siêng khổ, bèn triệt ngộ, trở thành đại thiền sư, khai đường thuyết pháp, học trò tới mấy trăm người. Lúc Sư bảy mươi mấy tuổi, bỗng một hôm, Sư tắm gội, thăng tòa, bảo đại chúng rằng:

- Các vị đừng hành động, đừng nói gì, để xem một tảng công án của lão tăng từ hơn bốn mươi năm trước!

Sư ngồi tới giờ Ngọ, có một viên doanh biện (營弁, tức là quan võ cấp thấp) đột ngột tìm tới, giương cung tên chực bắn. Sư chấp tay, bảo:

- Lão tăng kính chờ đã lâu!

Viên doanh biện kinh hãi, bảo:

- Ta và hòa thượng chẳng biết nhau, vừa trông thấy liền muốn giết, chính mình cũng chẳng hiểu duyên cớ!

Sư đáp:

- Thiếu nợ phải trả tiền, giao dịch công bằng, chỉ xin Ngài ra tay, chẳng cần phải chân chừ, ngờ vực.

Sư ngoái lại, bảo đại chúng:

- Sau khi ta chết, các vị hãy mời vị cư sĩ này dùng cơm, đưa tiền. Nếu có nửa câu sân hận, hoặc kết tội, sẽ là nghịch trời, trái đạo, chẳng phải là đệ tử của ta.

Viên doanh biện càng nghi, kiên quyết vặn hỏi [nguyên do của] lời nói ấy. Sư đáp:

- Ông là người đã trải qua hai đời, cho nên quên bằng. Tôi là kẻ [chỉ mới sống] một đời cho nên chẳng quên.

Do vậy, Sư kể lại chuyện cũ; viên doanh biện vốn chẳng biết chữ, bỗng ngâm lớn rằng:

Oan oan tương báo hà thời liễu,

Kiếp kiếp tương triền khởi ngẫu nhiên,

Bất nhược dữ Sư câu giải thích,

Như kim lập địa vãng Tây Thiên”.

(có nghĩa là:

Oan oan tương báo bao giờ hết,

Kiếp kiếp buộc ràng há ngẫu nhiên!

Sao bằng cùng Sư trừ oán hận,

Nay ta lập tức tới Tây Thiên).

Nói xong, tay cầm cung tên, đứng sừng sững qua đời. Sư từ tòa bước xuống, xuống tóc, đặt pháp danh cho viên quan doanh biện ấy, thay quần áo, nhập liệm [cho người ấy] rồi cũng ngồi xếp bằng, từ biệt đại chúng mà hóa.

Sát nhân từ bốn mươi năm trước, đền mạng vào bốn mươi năm sau; đòi nợ tuy chậm, trả nợ như nhau. May mắn là cả hai vị đều là người có bản lãnh to lớn; vì thế, oan gia trên đường, đúng lúc chạm mặt nhau, đối đầu ác liệt, đâm ra trở thành nhân duyên tốt đẹp. Cái chết của người ấy (tức là tiền thân của viên quan doanh biện) đã ép người mắc nợ (tức vị hòa thượng) tu hành chứng đạo. Cách đối đãi của thiền sư đã thôi thúc chủ nợ cởi gỡ oán kết, sanh thiên.

Đây là duyên thù thắng, chuyện lạ lùng khó gặp gỡ trong ngàn đời vậy! Nếu chẳng phải là [vị thiền sư] thật sự đắc đạo, hoặc viên quan doanh biện không có bản lãnh ấy, ắt sẽ chẳng chịu xóa nợ không đòi. Vì thế, “*giết người chẳng khác giết chính mình*” cũng rõ rệt thay. Đối với bảy thứ giết chóc oan uổng đã được nêu bày trên đây; mọi người hãy tùy theo từng việc [để tự xét mình] mà răn ngừa, chớ nên vay mượn bừa bãi những món nợ rất nghiêm trọng vậy!

(Nhạc)

(Chánh văn 121): Thủ phi nghĩa chi tài giả, thí như lậu bồ cứu cơ, trăm tửu chỉ khát, phi bất tạm bão, tử diệc cập chi.

**(正文)取非義之財者。譬如漏脯救饑。鴆酒止渴。
。非不暫飽。死亦及之。**

(Tạm dịch: Kẻ chiếm giữ tài sản phi nghĩa, ví như dùng thịt nhiễm độc⁶ để cứu đói, dùng rượu ngâm lông chim Trầm để khỏi khát, không chỉ là chẳng tạm no mà còn phải chết).

Đoạn này lại nói rõ sự tai hại do tham lợi. Do cái tâm ham lợi của người đời nặng nề, cho nên [đức Thái Thượng] chẳng kiêng nể dùng lời lẽ nặng nề, nhắc đi nhắc lại. Đức Thái Thượng lòng đau đáu, căn dặn nhiều lượt, [tâm lòng tha thiết] ấy đã đạt tới tột bậc. Những tội như dâm, giết, hung ác, phản nghịch v.v... người đời chẳng dễ làm, mà hạng người như vậy (tức là hạng người phạm những tội ấy) cũng chẳng thấy nhiều. Chỉ riêng phương cách để chiếm đoạt tài sản [của người khác] là thiên biến vạn hóa, chẳng thể nói trọn hết được.

Trong thiên hạ, không có ngày nào chẳng dùng đến tiền tài, cho nên trong thiên hạ, chẳng có ai không lấy tiền tài. Trong thiên hạ, [đã là] không có ai chẳng lấy tiền tài, nhưng phương pháp để đạt được [tiền tài] đúng đạo nghĩa thì ít ỏi, bất nghĩa thì nhiều, chẳng cần phải hỏi cũng biết.

“Nghĩa” là gì vậy? Tình và lý đó thôi. Lấy mà người khác vui vẻ cho ta, thì gọi là đúng tình, gọi là “nghĩa”. [Người khác] chẳng vui vẻ cho ta thì sẽ chẳng hợp tình, mà cũng là phi nghĩa. Đã lấy rồi mà ta có thể nói với người khác

⁶ ‘Thịt nhiễm độc’ Nguyên văn “lậu bô” (漏脯) nghĩa là thịt khô để nơi dột nát, hoặc bị ngâm nước, sẽ sanh ra nấm mốc rất độc.

thì gọi là “*hợp lý*”, gọi là “*nghĩa*”. Nếu chẳng thể nói cho ai biết, tức là bất hợp lý và phi nghĩa. Bất luận là ít hay nhiều, nếu có được [tài vật ấy] phi nghĩa mà vẫn có thể an nhiên sử dụng, [vậy thì] cũng chẳng ngại thuận theo lòng người mà cho phép làm như vậy.

Thế nhưng, đức Thái Thượng ra rả răn dạy như vậy, là vì biết trong cõi đời, có kẻ lấy tiền tài bằng cách phi nghĩa, tức là có kẻ sẽ bị mất mát tiền tài một cách phi nghĩa. Một đằng thì vui sướng, một đằng thì đau lòng, hoặc một kẻ khoái trá, mười người đau lòng, hoặc trăm người đau lòng, hoặc ngàn vạn người đau lòng. Đạo trời khéo báo đền, có lẽ nào hậu đãi kẻ vui sướng mà đối xử bạc bẽo với kẻ đau lòng ư? Trong ngấm ngấm, đối với những nỗi bất bình, [thần minh] suy nghĩ bù đắp cho chuyện ấy, ắt đều xấn tay áo mà thực hiện.

Đức Thái Thượng biết nguyên do này, bèn nghiêm mặt răn dạy họ rằng: “Chớ đoạt lấy [tiền tài của người khác]”, người ta chẳng nghe theo! Dùng lời lẽ dịu dàng khuyên nhủ người ta mà chẳng thể được, họ chẳng tin, bèn dùng lời lẽ khiến cho họ kinh sợ để khuyên họ rằng: “Kẻ có được tài sản [bằng cách chiếm đoạt] sẽ gặp chuyện bất tường”, [thế mà] người ta vẫn cứ tham cầu những thứ trước mắt, chẳng rảnh đâu để suy nghĩ sâu xa. Không gì bằng đánh thức họ: “Đạt được và chẳng đạt được là như nhau”, như vậy thì lòng tham của con người may ra cũng giảm bớt đôi chút!

Vì thế, dùng thịt ngấm nước, rượu ngấm lông chim Trám làm thí dụ. Thịt ngấm nước, rượu ngấm lông chim Trám hễ lọt vào miệng, sẽ chết ngay lập tức. Vì thế, kẻ tuy ngu cuồng chưa có ai nếu đã biết là thịt ngấm nước bị mốc, rượu ngấm lông chim Trám mà vẫn cứ tham lam ăn uống, nhấc đĩa, ngậm chén! Biết tài vật phi nghĩa là thịt ngấm nước, rượu ngấm lông chim Trám, dầu ngàn vạn lọt vào tay, cũng sẽ thấy

là vật vô dụng, chẳng dùng đến, há chẳng phải là “đạt được” và “không đạt được” đều như nhau ư? Có được mà chẳng dùng được, sẽ là vật đáng bỏ đi, vô ích trong cõi đời. Trọn hết tâm thuật bại hoại, sử dụng trọn hết mưu mẹo hòng cầu vật bỏ đi, vô ích trong thiên hạ để làm gì cơ chứ? Nhưng thịt bị ngấm nước thơm tho như chả nướng, rượu ngấm lông chim Trầm ngon ngọt chẳng kém Đề Hồ.

Người ta thấy mùi thơm tho, vị ngon ngọt, lại dấy lên tâm niệm cầu may: “Chưa chắc đã thật sự có chất độc!” [Do vậy], dẫn đến tình trạng hiểm có kẻ nào không uống tí cung thang! Tới khi phun ra chẳng nổi, nuốt xuống chẳng thể, đứt ruột, nứt da, chết chẳng kịp trở tay rồi mới than thở: “Chẳng trông thấy sớm hơn, chớ nên ăn uống là được rồi!” Canh rau, cơm lúa mạch, rượu quế, rau núi, lọt vào miệng tuy chẳng có mùi vị gì cho mấy, hơi say lâng lâng, chưa trọn hết hứng thú, nhưng an bình no dạ, xoa bụng tự đắc. Sự khổ sở và niềm vui sướng ấy khác biệt như thế nào? Những câu chuyện nhằm chứng tỏ lời răn dạy này có thể thấy rải rác trong những đoạn văn trước, đã vừa tường tận, rõ ràng, vừa lại trọn hết; do vậy, ở đây chẳng cần phải ghi thêm nữa!

(Nhạc)

(Chánh văn 122): Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi, nhi cát thần dĩ tùy chi. Hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi, nhi hung thần dĩ tùy chi.

**(正文)夫心起於善。善雖未為。而吉神已隨之。
或心起於惡。惡雖未為。而凶神已隨之。**

(Tạm dịch: Hễ dấy thiện niệm, tuy chưa làm lành, cát thần đã đi theo. Tâm móng niệm ác, tuy chưa làm ác, hung thần đã theo).

Nêu ra chữ Tâm (心) nhằm dạy mọi người mầm mống thiện ác, ngõ hầu mọi người sẽ biết cẩn thận từ chỗ khởi nguồn. Hãy nghiền ngẫm chữ Phù (夫) và chữ Hoặc (或) [trong lời răn trên đây], [sẽ ngộ ra trong ấy] có ý nghĩa “hễ rời khỏi thiện liền đọa vào ác”. Hãy nên xem lời răn này, kèm thêm chương “*kê minh nhi khởi*” (tức là gà gáy liền thức dậy)⁷ trong sách Mạnh Tử nhiều lượt.

Kinh Phật dạy: “*Tam giới vô biệt pháp, duy thị nhất tâm tác*” (Tam giới chẳng có pháp nào khác, chỉ do một tâm tạo ra).

Lại nói: “*Năng tùy duyên nhiễm tịnh, biến tạo thập pháp giới*” (Có thể tùy theo duyên nhiễm hay tịnh, mà tạo ra trọn khắp mười pháp giới). Thế gian và xuất thế gian, chẳng ngoài tứ thánh lục phàm pháp giới. Mười pháp giới như thế vốn chẳng có tự tánh, đều do nhất tâm tạo ra. Vốn dĩ cái tâm này tuy nói là “*bất biến*”, nhưng nó thật sự tùy duyên. Do nó tùy duyên nên nói là “*năng tạo*” (có nghĩa là có thể tạo). Vì thế, tâm có thể làm Phật, mà tâm [cũng] có thể làm chúng sanh, tâm tạo thiên đường, tâm tạo địa ngục.

“*Tâm khởi*” tức là một niệm chớm nảy. Một niệm tuy nhỏ bé, [có thể] cảm động trời đất, thông thấu quỷ thần. Ai có thể dấy lên một thiện tâm, chỉ một niệm ấy là lá bùa thiêng liêng để phá địa ngục, là gương trí huệ để chém sạch các thứ

⁷ Đây là một đoạn trong thiên Tận Tâm Hạ của sách Mạnh Tử: “*Kê minh nhi khởi, tư tư vi thiện giả, Thuấn chi đồ dã. Kê minh nhi khởi, tư tư vi lợi giả, Chích chi đồ dã. Dục tri Thuấn dĩ Chích chi phân, vô tha, lợi dĩ thiện chi gian dã*” (có nghĩa là Gà gáy bèn thức dậy, siêng gắng làm lành, đó là hạng người giống như vua Thuấn; Gà gáy bèn thức dậy, chăm chú làm lợi cho [bản thân], đó là hạng người giống như Đạo Chích. Muốn biết rõ để phân biệt giữa hạng người giống như vua Thuấn hay như Đạo Chích, chẳng có gì khác, chỉ là [sự khác biệt] giữa lợi và thiện).

tà, là thuyền Từ để vượt biển khô, là đèn sáng soi tan tăm tối. Nếu dấy lên một ác tâm, ắt tam đồ hiện tiền, trầm luân chẳng dứt. Vì thế, cát thân hay hung thân tùy thuộc ý niệm mà đến, chẳng cần phải chờ đợi may mắn nào!

Đời Minh, Hám Sơn đại sư nói: *“Cần phải thấy thấu suốt từ chỗ niệm dấy lên, khi sự chưa xảy đến thì đừng làm lạc sanh khởi. Khi ác niệm dấy lên, một đao chặt đứt phăng, ắt nghiệp căn lập tức tiêu trừ, vọng niệm có chỗ nào để an trụ? Đầu mối để siêu phàm nhập thánh hoàn toàn ở chỗ này”*.

Xưa kia, Nguyên Tụ Thật hận gã họ Mâu phụ bạc ân nghĩa, canh năm muốn đến giết hắn. Trên đường, ông ta đi qua một cái am, am chủ là ông Hiên Viên, sáng sớm tụng kinh, thấy có mấy trăm con quỷ hình thù kỳ quặc, bộ dạng lạ lùng, con nào con nấy đều cầm đao hoặc búa theo Nguyên Tụ Thật mà đi, khí thế hết sức hung ác. Chẳng mấy chốc, chúng nó lại lui về. Những người tùy tùng [của Tụ Thật] đều đội mũ vàng, giắt ngọc, đông đảo cỡ cả trăm người, [cầm theo] hương, hoa, tràng phan, dáng điệu và vẻ mặt hòa hoãn, vui tươi. Ông Hiên Viên gọi Tụ Thật lại hỏi, Tụ Thật bèn nói:

- Họ Mâu phụ ân tôi, tôi muốn đến giết nó. Đến cửa nhà ông, [tôi lại nghĩ] tuy họ Mâu phụ bạc tôi, nhưng vợ con nó tội tình gì? Nó lại còn có mẹ già. Giết một mình nó, thật ra là giết chết cả nhà nó, sao nỡ nhẫn tâm! Bèn thay đổi ý niệm trở về.

Ông Hiên Viên kể lại những gì đã thấy, lại còn chúc mừng:

- Chuyện ông đã làm, thần minh đã biết, ắt sẽ hưởng lộc sâu dày.

Tự Thật bền vững mãi hướng lành, gắng sức chẳng ngại. Về sau, quả nhiên đỗ đạt, đạt tới địa vị khanh tướng.

Lão Tử nói: “*Thiện và ác khác biệt đến cỡ nào!*” Tôi đã từng trộm nghiền ngẫm lời ấy, [hiểu rằng]: Nói chung, hai nẻo thiện ác, thoát đầu chẳng cách xa nhau, đặc biệt là bắt nguồn từ một niệm trong cuộc sống hằng ngày có đúng và có sai. Có thể hiểu lý này, luôn thiết tha tu tỉnh, tự nhiên toàn thể sẽ là thiện, phước đức không gì chẳng tăng, họa hoạn không gì chẳng lui mất. Nhìn vào một niệm của ông Nguyên là thiện, bền chuyển họa thành phước, nhanh chóng như thế đó. Nói “*tâm dấy lên thiện hay ác, cát thân hay hung thân bền thuận theo*” đã được chứng minh ở đây, cũng chẳng đáng tin rành rành ư?

(Nhạc)

(Chánh văn 123): Kỳ hữu tăng hành ác sự, hậu tự cải hối, chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, cửu cửu tất hoạch cát khánh. Sở vị chuyển họa vi phước dã.

(正文)其有曾行惡事。後自改悔。諸惡莫作。眾善奉行。久久必獲吉慶。所謂轉禍為福也。

(Tạm dịch: Nếu kẻ đã từng làm chuyện ác, về sau sửa đổi, hối hận, chẳng làm các điều ác, vâng làm các điều lành, lâu ngày chầy tháng, ắt được cát khánh, đó gọi là chuyển họa thành phước vậy).

Đoạn này nêu ra hai chữ Cải Hối (改悔), dạy mọi người phương pháp đề hướng thiện, sửa lỗi, là then chốt để xoay họa, chuyển phước. “Cải” (改) là sửa lỗi. “Hối” (悔) là sám

hối. Trong thiên hạ, người thuần thiện thì ít, kẻ đã từng làm ác thì nhiều, nhưng kẻ bất thiện đều có thể trở lại thành người chí thiện. Vì thế, đức Thái Thượng rất miêng rườm lời, trong phần kết thúc thiên sách này, Ngài bèn nói ra ý chỉ cội gốc của sự cải hối, hét to [để đánh thức kẻ vẫn lẩn quẩn] nơi cửa ải mê muội, khiến cho họ “*quay đầu là bờ*”.

Kể đó, Ngài lại sợ người ta sẽ hiểu lầm hai câu “*buông dao đồ tể xuống, ngay lập tức thành Phật*” mà vọng tưởng dùng một chén nước để cứu cả xe củi đang cháy. Vì thế nói “*đừng làm ác điều ác*”, để mong khoét bỏ hết sạch [vọng tưởng] ấy. Lại nói “*vâng làm các điều thiện*” để mong [mọi người] sẽ tích lũy viên mãn [thiện hạnh], hành lâu ngày chầy tháng, sẽ có thể trừ khử những nỗi oan khiên trước kia, những mối họa còn thừa sót mới tiêu. Sau đây, hành thiện ngày càng viên mãn, phước mới tự đưa đến.

Những kẻ ngu trong hiện tại tự biết chính mình đã làm những điều bất thiện, hoặc là do lương tâm phát hiện, toan nhờ vào tăng nhân, đạo sĩ tuyên đọc, lễ bái sám văn hồng được tiêu tội, đúng là muốn dùng một chén nước để cứu xe củi [đang cháy] vậy! Há chẳng phải là làm lạc to tát ư? Huống hồ thường là thoát đầu hối hận; về sau, lỗi lại tăng thêm! Vì thế, rốt cuộc đến nỗi chìm lìm trong biển khổ, táng thân, diệt tánh, buồn thay! Nếu kẻ nào hối cải kiểu đó, há chẳng phải là đã hết sức cô phụ ý ra rả bảo ban, răn dạy của đức Thái Thượng ư?

Than ôi! Đức Thái Thượng dạy người ta phương pháp sửa lỗi, phương pháp sám hối, mấy lời ấy hết sức trọng yếu, khẩn thiết, [đối với tội lỗi của con người, đúng là] đâm mũi kim nào cũng thấy máu. Đó gọi là một viên thần đan điểm sắt thành vàng, là một lời chí lý chuyển phàm thành thánh. Ai nấy

hãy nên quyết chí thề nỗ lực thực hiện, ngõ hầu ứng hợp lòng Từ rộng lớn.

Nay trước hết, nói rõ phương pháp sám hối; kế đó, nói rõ phương cách sửa lỗi. Sám hối là “*cải vãng tu lai*” (tức là sửa đổi những sai lầm trong quá khứ, từ nay tu tập), là đạo trọng yếu để sanh ra điều thiện, diệt trừ điều ác. Vì thế, hãy nên vun bồi thiện căn, [ngõ hầu] các điều thiện đều sanh. Tội căn hãy nên phát lộ thì các tội đều diệt.

Một là chánh tín nhân quả, chẳng mê, chẳng lầm lạc, [biết rõ] “*làm thiện được phước, làm ác mắc họa*”. Tuy [các nghiệp nhân] chẳng có tác giả, nhưng quả báo chẳng mất. Tuy niệm niệm đều diệt, nghiệp chẳng bại vong. Tín là cội nguồn của đạo, do trí mà có thể nhập. Đây là căn bản của các điều thiện. Dùng sự chánh tín này để phá trừ cái tâm Nhất Xiển Đề.

Hai là sám hối tội ác, hổ thẹn làm gốc: Thẹn vì ta phạm tội này, chẳng được dự vào loài người; xấu hổ “ta do tội này, ắt bị trời phạt”. Đây gọi là bạch pháp nhằm phá trừ pháp “không biết thẹn”.

Ba là sợ hãi vô thường. Một hơi thở ra, chẳng hít vào được nữa, mạng liền theo đó mà diệt, sẽ theo nghiệp chịu báo, luân chuyển vô cùng. Đã ngộ vô thường, đây là [cơ sở để] phá dẹp cái tâm chẳng sợ ác đạo.

Bốn là phát lộ, [tức là] hướng về người khác bộc bạch tội lỗi nặng nhẹ. Do phát lộ nên tội liền cháy khô, như chặt rễ cây, cành nhánh bèn xơ xác, rơi rụng. Đây là phá trừ cái tâm che giấu vậy.

Năm là đoạn cái tâm tương tục, rốt cuộc xả ác, quyết tâm dừng mãi như đao thép chặt đứt mọi vật; hễ chặt xuống, thấy đều đứt rời. Đây chính là phá trừ cái tâm tương tục vậy.

Sáu là phát Bồ Đề tâm, dẹp trừ khắp hết thảy các nỗi khổ, ban trọn khắp hết thảy các niềm vui. Do cái tâm rộng lớn ấy, phá trừ cái tâm duyên trọn khắp hết thảy ác nghiệp.

Bảy là tu công để bù lỗi, siêng năng sách tấn ba nghiệp, tinh tấn chẳng ngơi. Đây là tu công lập đức để phá trừ cái ác tâm “chẳng tu ba nghiệp”, chẳng dấy khởi tội lỗi.

Tám là thủ hộ chánh pháp, chẳng nghĩ tới tà sư ngoại đạo phá hoại Phật pháp. Đây là [phương cách để] thay đổi cái tâm “phá diệt hết thảy các thiện sự”.

Chín là nghĩ tới vô lượng công đức, thần thông, trí huệ của mười phương Phật xót thương gia hộ, trừ tội cho ta, [đây chính] là thanh lương diệu dược. Đây là [phương cách] thay đổi phá trừ cái tâm “nghĩ tới ác tri thức”.

Mười là quán tánh của tội là Không. Tội từ tâm sanh, lại từ tâm diệt. Vì thế nói: *“Nếu tâm diệt thì tội cũng mất”*. Nếu biết tội phước vô chủ, tâm thể (nghĩa là bản thể của cái tâm) tự là Không, trở về nguồn cội, rốt ráo thanh tịnh. Đây là phương pháp để thay đổi, phá trừ cái tâm vô minh điên đảo chấp trước. Kinh dạy: *“Biến hết thảy các nghiệp chướng đều sanh từ vọng tưởng. Nếu muốn sám hối, hãy ngồi ngay ngắn niệm Thật Tướng, các tội như sương, móc, huệ nhật (nghĩa là vàng mặt trời trí huệ) có thể tiêu trừ. Do vậy, hãy nên chí tâm sám hối. Như cái áo dơ bẩn suốt trăm năm, có thể giặt sạch sẽ trong một ngày. Như tấm gương cổ ngàn năm, có thể trong một lúc lau chùi đến mức tỏa sáng, có thể giải trừ oan khiên ngàn đời muôn kiếp, có thể diệt tội Tứ Trọng, Ngũ Nghịch”*. Sám hối như thế, có ác nào chẳng diệt, thiện nào chẳng sanh?

Ngài A Na Luật trong đời xưa kia vốn là một tên giặc cướp. Ban đêm tới chùa Phật, thấy ngọn đèn thờ Phật sắp tắt,

bèn rút mũi tên khêu bắc đèn, đèn bỗng sáng bừng, chói ngời
lóa mắt. A Na Luật sợ hãi, lập tức bỏ ác theo thiện, các điều
ác dần dần tiêu diệt, muôn điều thiện đều tròn đầy, bèn được
chứng quả.

*Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở
đây.*

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*